

Số: /KL-TTR

Vinh, ngày tháng năm 2024

## KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc quản lý, sử dụng tài chính ngân sách và các nguồn khác; thực hiện chính sách pháp luật về giáo dục; chính sách pháp luật có liên quan và nhiệm vụ quyền hạn được giao tại trường Tiểu học Hưng Đông

Thực hiện Quyết định số 4350/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành Kế hoạch thanh tra của tỉnh Nghệ An năm 2024, ngày 16/4/2024, Chánh Thanh tra thành phố Vinh ban hành Quyết định số 03/QĐ-TTr về thanh tra việc quản lý, sử dụng tài chính ngân sách và các nguồn khác, thực hiện chính sách pháp luật về giáo dục, chính sách pháp luật có liên quan và nhiệm vụ quyền hạn được giao tại Trường Tiểu học Hưng Đông, niên độ thanh tra năm 2022, 2023 và thời gian có liên quan.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra của Trường Đoàn thanh tra được thành lập theo Quyết định số 03/QĐ-TTr của Chánh Thanh tra Thành phố, Thanh tra thành phố Vinh kết luận như sau:

### A. KHÁI QUÁT CHUNG

Năm 1990, Trường Tiểu học Hưng Đông được tách ra từ trường cấp I, II xã Hưng Đông. Trường tọa lạc tại địa chỉ số 156, đường Nguyễn Chí Thanh, xóm Trung Thành, xã Hưng Đông với tổng diện tích 19.653,2 m<sup>2</sup>. Nhà trường hiện có 74 người giáo viên, nhân viên, trong đó bao gồm: 03 cán bộ quản lý; 53 giáo viên; 18 nhân viên.

Qua nhiều năm xây dựng và phát triển, các thể hệ giáo viên, nhân viên nhà trường đã không ngừng cố gắng để nâng cao chất lượng dạy và học. Năm học 2016-2017, nhà trường được công nhận là trường chuẩn Quốc gia mức độ II. Nhiều năm liên tục đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc”.

### B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

#### I. VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH VÀ CÁC NGUỒN KHÁC.

##### 1. Việc chấp hành Luật Ngân sách, Luật Kế toán và các văn bản quy định về chế độ, chính sách quản lý tài chính

###### 1.1. Việc lập, giao dự toán và xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ

- Nhà trường đã lập dự toán thu, chi tài chính trình UBND Thành phố xem xét, phê duyệt theo đúng quy định.

- Đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định, quy chế được thảo luận công khai trước cán bộ, nhân viên và có sự thống nhất của tổ trưởng tổ công đoàn nhà trường. Tuy nhiên, quy chế vẫn còn có một số nội dung chưa đầy đủ, chưa đảm bảo quy định.

###### 1.2. Việc chấp hành pháp luật về kế toán và các quy định có liên quan

- Hệ thống sổ kế toán, sổ theo dõi hoạt động ăn bán trú được mở và cập nhật cơ bản đầy đủ, kịp thời, đúng mẫu biểu quy định. Hàng năm, nhà trường đã lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán trình phòng Tài chính – Kế hoạch Thành phố thẩm định; đã thực hiện cơ bản đầy đủ các nội dung kiến nghị tại Biên bản thẩm định quyết toán năm 2022, 2023. Hồ sơ, tài liệu kế toán được lưu trữ cơ bản đầy đủ, khoa học.

Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại như sau:

- Nhà trường chưa thực hiện khóa sổ quỹ tiền mặt vào cuối mỗi ngày theo quy định tại khoản 7 Điều 5 Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

- Đã thực hiện việc ký hiệu và gắn ký hiệu lên tài sản nhưng chưa đầy đủ, cụ thể, chính xác, dẫn đến khó kiểm kê, quản lý tài sản; Việc cập nhật một số tài sản vào sổ theo dõi tài sản cố định chưa đầy đủ, kịp thời; Hàng năm chưa thực hiện kiểm kê, đánh giá các tài sản cố định, công cụ, dụng cụ tại đơn vị để thực hiện thanh lý các tài sản, công cụ, dụng cụ đã hết thời gian sử dụng, hư hỏng không còn sử dụng được.

## **2. Việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí tại Trường.**

### **2.1. Nguồn ngân sách:**

Số liệu quản lý, sử dụng ngân sách:

<b>Năm</b>	<b>Kết dư đầu năm</b>	<b>Kinh phí được cấp</b>	<b>Kinh phí đã quyết toán</b>	<b>Kết dư cuối năm</b>
2022	-	7.777.776.300	7.777.776.300	-
2023	-	8.062.002.900	8.062.002.900	-
<b>Tổng</b>	-	<b>15.839.779.200</b>	<b>15.839.779.200</b>	-

Hầu hết các khoản chi ngân sách được thực hiện qua tài khoản của nhà trường tại Kho bạc nhà nước (trừ chi phí hỗ trợ học tập cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn được chi bằng tiền mặt). Các khoản chi cơ bản đúng, đầy đủ, phù hợp định mức quy định. Tuy nhiên, một số khoản chi xây dựng cơ bản, chi mua sắm, công tác phí chưa chặt chẽ, đúng quy định như sau:

- Thanh toán cho các nhà thầu vượt khối lượng thi công thực tế tổng số tiền 9.917.761 đồng (bao gồm thuế VAT), cụ thể:

+ Công trình “Sửa chữa một số hạng mục trường Tiểu học Hưng Đông”: thanh toán vượt 5.310.516 đồng.

+ Công trình “Xây dựng sân vận động trường Tiểu học Hưng Đông”: thanh toán vượt 3.705.631 đồng.

- Việc chỉ định thầu đối với một số nhà thầu tư vấn xây dựng khi chưa có tên trên cơ sở dữ liệu nhà thầu là chưa đúng quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Đấu thầu năm 2013.

- Chi tiền khoán phòng nghỉ vượt quá số ngày thực tế (đã thu hồi, nộp lại ngân sách nhà trường trước khi thanh tra tại đơn vị); chi mua sắm 01 tủ tài liệu năm 2023 vượt đơn giá tối đa theo quy định.

### **2.2. Các nguồn ngoài ngân sách**

Số liệu quản lý, sử dụng các nguồn khác như sau:

TT	Nội dung	Kết dư đầu năm	Số tiền thu được/Kinh phí được cấp (VNĐ)	Kinh phí đã quyết toán	Kết dư cuối năm
<b>Năm 2022</b>					
1	Tiền học tăng buổi	42.345.702	477.040.000	321.563.802	197.821.900
2	Tiền tổ chức bán trú	61.320.800	1.004.891.000	618.197.000	448.014.800
3	Tiền mua sắm vật dụng dùng chung		282.410.000	144.490.000	137.920.000
4	Vận động Tài trợ	128.566.300	1.029.183.000	453.623.000	704.126.300
5	Nguồn tiền ăn HS	3.402.900	2.544.563.000	2.072.643.995	475.321.905
6	Học Kỹ năng sống PoKi	14.198.500	34.250.000	43.616.600	4.831.900
7	Tiền học TATC		364.329.000	156.752.100	207.576.900
8	Thu giữ xe đạp	26.400	7.215.000	6.600.000	641.400
9	Sửa học đường	465.100			465.100
10	Tiền Hội phí	42.574.400	97.250.000	73.123.000	66.701.400
11	PGD cấp thưởng	915.000	54.140.000	53.540.000	1.515.000
12	Tiền điện ĐH các lớp	12.084.000	10.500.000	20.000.000	2.584.000
13	Quỹ đội	5.500.000	25.837.000	14.075.000	17.262.000
14	Tuyển sinh đầu cấp (Lớp 1)		8.910.000	8.910.000	-
15	BHYT học sinh	168.000	813.186.270	813.354.270	-
16	BHHĐ ngắn hạn	-	74.490.000	74.490.000	-
17	CSSK ban đầu	12.468.987	51.427.350	27.085.500	36.810.837
18	Tiền nước uống	30.551.100		29.759.529	791.571
	<b>Tổng</b>	<b>354.587.189</b>	<b>6.879.621.620</b>	<b>4.931.823.796</b>	<b>2.302.385.013</b>
<b>Năm 2023</b>					
1	Tiền học tăng buổi	197.821.900	479.700.000	637.956.600	39.565.300
2	Tiền tổ chức bán trú	448.014.800	2.033.710.000	2.457.506.300	24.218.500
3	Tiền mua sắm vật dụng dùng chung	137.920.000	44.700.000	182.620.000	
4	Vận động Tài trợ	704.126.300	383.650.000	559.325.000	528.451.300
5	Nguồn tiền ăn HS	475.321.905	3.661.460.000	4.095.721.317	41.060.588
6	Học Kỹ năng sống PoKy	4.831.900	112.730.000	97.814.500	19.747.400
7	Tiền học TATC	207.576.900	319.932.333	424.199.366	103.309.867
8	Phô tô đề kiểm tra định kỳ	0	35.990.000	19.545.000	16.445.000
9	Tiền Hội phí	66.701.400	68.400.000	83.325.000	51.776.400
10	Khen thưởng cấp trên về	1.515.000	2.880.000	2.880.000	1.515.000
11	Tiền điện ĐH các lớp	2.584.000	0	1.988.400	595.600
12	Quỹ Đội	17.262.000	0	12.465.000	4.797.000
13	Nước uống	791.571	11.530.000	4.815.000	7.506.571

14	Tuyển sinh		9.660.000	9.660.000	
15	Sữa học đường	465.100			465.100
16	Phổ cập		8.505.000		8.505.000
17	Kỹ năng sống GAIA		139.125.000	124.771.825	14.353.175
18	Thu giữ xe đạp	641.400	57.135.000	17.171.000	40.605.400
19	CSSKBĐ	36.810.837	83.431.891	50.002.431	70.240.297
20	BHYT học sinh		953.147.681	948.794.681	4.353.000
21	BHHĐ ngắn hạn		66.948.800	66.948.800	
	<b>Tổng</b>	<b>2.301.924.564</b>	<b>8.472.635.705</b>	<b>9.797.510.220</b>	<b>977.050.049</b>

### **2.2.1. Việc thực hiện các khoản thu ngoài ngân sách**

#### **a. Việc thu các khoản theo quy định**

Mức thu các khoản bảo hiểm y tế, tiền giữ xe đạp đúng quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Chứng từ thu cơ bản đầy đủ, chặt chẽ. Tuy nhiên năm 2023, danh sách nộp tiền giữ xe đạp của một số lớp thiếu chữ ký của người nộp tiền.

#### **b. Các khoản thu khác**

Các khoản thu tiền dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, các khoản thu tự nguyện của nhà trường cơ bản phù hợp với văn bản quy định, chỉ đạo, hướng dẫn hàng năm của cấp có thẩm quyền. Tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại như sau:

- Năm học 2022 - 2023, nhà trường chưa xây dựng và công khai kế hoạch sử dụng nguồn vận động, tài trợ theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Việc triển khai thu tiền quỹ ban đại diện cha mẹ học sinh chưa đảm bảo quy định tại Điều 10 Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Việc thỏa thuận với phụ huynh về nội dung thu hộ, chi hộ tiền điện điều hòa các lớp chưa thể hiện trong các biên bản họp phụ huynh đầu năm học.

- Chứng từ thu một số khoản còn chưa đầy đủ, chặt chẽ.

### **2.2.2. Việc thực hiện các khoản chi ngoài ngân sách**

Các khoản chi cơ bản đúng quy định, chứng từ đảm bảo. Tuy nhiên, một số khoản chi vẫn còn tồn tại như sau:

- Nguồn chăm sóc sức khỏe ban đầu: Một số khoản chi không đúng nội dung quy định tại khoản 3 Điều 34 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế; còn có khoản chi thanh toán không kịp thời; mua số lượng lớn nhưng không theo dõi nhập xuất vật tư y tế.

- Nguồn tiền ăn: Một số chứng từ không có hóa đơn giá trị gia tăng.

- Một số khoản chi mua sắm từ các nguồn vận động tài trợ, tổ chức bán trú, mua sắm vật dùng chung chưa đảm bảo quy trình tại Luật đấu thầu năm 2013 và Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ tài chính.

### 2.2.3. Việc quản lý, sử dụng các khoản ủng hộ

Qua kiểm tra cho thấy, thực hiện văn bản của các cơ quan, đơn vị, nhà trường đã phát động ủng hộ các khoản sau:

Nội dung phát động	Số tiền thu được (đồng)	Số tiền đã nộp (đồng)	Cơ quan nhận tiền
<b>Năm 2022</b>			
Phòng giúp phòng. trường giúp trường	20.200.000	20.200.000	Phòng Giáo dục & Đào tạo
Quỹ đền ơn đáp nghĩa	5.900.000	5.900.000	Ban quản lý đền ơn đáp nghĩa TP Vinh
Quỹ phòng chống thiên tai	1.560.000	1.560.000	Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn TP Vinh.
Quỹ vì người nghèo	5.901.711	5.900.000	Ban vận động quỹ vì người nghèo Thành phố.
<b>Tổng</b>	<b>33.561.711</b>	<b>33.560.000</b>	
<b>Năm 2023</b>			
Mái ấm công đoàn	2.500.000	2.500.000	Ban quản lý quỹ đền ơn đáp nghĩa
Quỹ vì người nghèo	12.820.000	12.820.000	Ban vận động quỹ vì người nghèo Thành phố.
Quỹ ủng hộ các xã nghèo Châu Bình	2.600.000	2.600.000	Quỹ vận động ủng hộ giúp đỡ các xã nghèo Miền Tây Nghệ An
Tết vì người nghèo	2.550.000	2.550.000	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố
Phòng giúp phòng. trường giúp trường	20.567.000	20.567.000	Phòng Giáo dục & Đào tạo
<b>Tổng</b>	<b>41.037.000</b>	<b>41.037.000</b>	

Nhà trường đã lập danh sách cán bộ, giáo viên, nhân viên ủng hộ, có đầy đủ chữ ký nộp tiền. Về cơ bản, số tiền ủng hộ được nộp cho các đơn vị phát động. Tuy nhiên, hầu hết các khoản ủng hộ nêu trên không được hạch toán, theo dõi tại sổ sách kế toán của nhà trường (trừ khoản vận động để ủng hộ theo chương trình phòng giúp phòng, trường giúp trường năm 2023).

### 2.3. Việc phân phối kết quả tài chính hàng năm

Hàng năm, thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, nhà trường sử dụng nguồn tiết kiệm chi trong năm để chi bổ sung thu nhập cho viên chức, người lao động và chi khen thưởng, phúc lợi theo quy định.

Tuy nhiên, việc phân phối kết quả tài chính còn có tồn tại như sau: Năm 2022, nhà trường chi trực Tết âm lịch từ quỹ phúc lợi; năm 2023, Trường được phân loại là đơn vị tự chủ nhóm 4 nhưng thực hiện việc trích lập quỹ phúc lợi và quỹ bổ sung thu nhập là chưa đảm bảo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 14 và Điều 22 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

**II. KẾT QUẢ THANH TRA VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ GIÁO DỤC; CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO**

## **1. Việc ban hành các văn bản quản lý nội bộ và phổ biến, giáo dục pháp luật**

Định kỳ hằng năm hoặc theo nhiệm kỳ, nhà trường đã ban hành các văn bản quy định về nội quy, quy chế làm việc và phối hợp... Để thực hiện các hoạt động tại nhà trường, Hiệu trưởng đã ban hành Quyết định thành lập Tổ chuyên môn và bổ nhiệm Tổ trưởng, Tổ phó tổ chuyên môn theo quy định. Trên cơ sở văn bản chỉ đạo của cấp trên và tình hình thực tiễn, trường đã xây dựng Kế hoạch giáo dục cụ thể hàng tuần, hàng tháng để triển khai thực hiện, báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường đã mở Sổ đăng ký văn bản đi, sổ theo dõi văn bản đến. Từ năm học 2021-2022, đã áp dụng phần mềm VNPT ioffice quản lý văn bản đi, đến do Thành phố triển khai. Tuy nhiên việc cập nhật văn bản đi trên phần mềm VNPT ioffice chưa đầy đủ, một số văn bản ban hành chưa đúng thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật và tổ chức các cuộc tuyên truyền phổ biến pháp luật theo từng chuyên đề. Năm học 2021-2022, 2022-2023, đã tổ chức 04 cuộc tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về giáo dục giới tính và phòng chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em trong trường học. Đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến toàn thể giáo viên thông qua các cuộc họp hội đồng sư phạm, qua hộp thư cá nhân, nhóm mạng xã hội để giáo viên cập nhật, nghiên cứu, thực hiện. Tuy nhiên, việc phổ biến, quán triệt các văn bản thông qua họp hội đồng sư phạm chưa được thể hiện đầy đủ trong biên bản các cuộc họp.

## **2. Việc xây dựng bộ máy tổ chức; quản lý hoạt động tại nhà trường**

Trường tiểu học Hưng Đông là trường hạng I, có đủ 03 cán bộ quản lý theo đúng quy định, kết quả xếp loại cán bộ quản lý hằng năm đạt từ loại hoàn thành Tốt nhiệm vụ trở lên. Số lượng giáo viên hiện có là 53 giáo viên (đạt tỷ lệ 1,39 giáo viên/lớp), bao gồm 49 giáo viên biên chế và 04 giáo viên hợp đồng. Toàn bộ giáo viên đều có trình độ đào tạo đạt chuẩn trở lên (trong đó có 6% đạt trình độ trên chuẩn). Đội ngũ giáo viên đảm bảo về số lượng, cơ cấu giáo viên bộ môn cơ bản phù hợp để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tại thời điểm thanh tra, nhà trường cơ bản có đủ các tổ chức và hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định.

Nhà trường có từ 37 đến 39 lớp với tổng số hơn 1500 học sinh. Sĩ số bình quân 39-41 học sinh/ lớp phù hợp với điều kiện thực tiễn của Thành phố.

Việc phân công nhiệm vụ cho các Phó hiệu trưởng, cán bộ, giáo viên, nhân viên cơ bản phù hợp với trình độ đào tạo, năng lực sở trường và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, phù hợp với chế độ làm việc, định mức quy định. Nhân viên thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm và công việc kiêm nhiệm phù hợp.

Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ: Định kỳ, Nhà trường đã tổ chức họp Hội đồng trường, Hội đồng sư phạm, Hội nghị cán bộ viên chức và người lao động theo quy định để công khai, thảo luận, quyết nghị các nội dung liên quan đến

hoạt động của nhà trường. Đa số cuộc họp có các ý kiến trao đổi, bàn bạc có chất lượng.

Nhà trường đã thực hiện việc cải cách, đổi mới trong quản lý giáo dục thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý và giảng dạy.

### **3. Việc thực hiện các quy định công khai trong lĩnh vực giáo dục**

Nhà trường đã thực hiện công tác công khai các thông tin, nội dung theo quy định; hình thức công khai khá đa dạng: Niêm yết tại bảng tin; tại các cuộc họp; địa chỉ website <http://tieuhochungdong.edu.vn>, các nhóm mạng xã hội,...

### **4. Công tác kiểm tra nội bộ và việc thực hiện các quy định về tổ chức và hoạt động theo điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường**

Hàng năm, nhà trường đã thành lập Ban kiểm tra và xây dựng Kế hoạch kiểm tra kịp thời, nội dung bám sát nhiệm vụ năm học, phù hợp thực tiễn. Quy trình các cuộc kiểm tra cơ bản đúng hướng dẫn, qua kiểm tra đã phát hiện một số tồn tại của các bộ phận, cá nhân và đề ra các biện pháp chấn chỉnh, khắc phục. Tuy nhiên, kế hoạch và biên bản một số cuộc kiểm tra nội bộ còn sơ sài, chưa đầy đủ nội dung.

Ngoài ra, nhà trường có Ban thanh tra nhân dân kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường. Ban thanh tra nhân dân có Kế hoạch hoạt động, tổ chức cuộc họp theo quý. Tuy nhiên, một số biên bản họp Ban thanh tra nhân dân nhận xét còn chung chung, chưa đề cập đầy đủ, cụ thể đến từng nội dung kiểm tra, giám sát.

### **5. Việc thực hiện quy chế chuyên môn, thực hiện nội dung, phương pháp giáo dục; việc thực hiện quy chế tuyển sinh, quản lý, giáo dục người học và các chế độ, chính sách đối với người học**

Theo kết quả kiểm tra nội bộ của nhà trường thì việc soạn bài, lên lớp và thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên được thực hiện khá tốt, đáp ứng được yêu cầu giảng dạy. Công tác bồi dưỡng giáo viên được chú trọng. Thực hiện nghiên cứu, lựa chọn sách giáo khoa theo đúng quy định.

Nhà trường đã sử dụng phần mềm quản lý trực tuyến Vnedu.vn để quản lý kết quả đánh giá, xếp loại học sinh; tổ chức đánh giá, bàn giao chất lượng giữa các khối lớp, giữa cấp Tiểu học và THCS nghiêm túc theo đúng quy định, hướng dẫn. Kết quả đánh giá chất lượng học sinh được cập nhật kịp thời, có kiểm soát của Ban Giám hiệu nhà trường, được công khai cho học sinh và phụ huynh được biết.

Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn, chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm của ngành, nhà trường đã xây dựng Kế hoạch tuyển sinh cụ thể; tuyên truyền, công khai và thực hiện tuyển sinh đảm bảo đúng quy định; xếp lớp online trên phần mềm tuyển sinh đảm bảo công bằng và khách quan. Trong 03 năm học, đã tuyển sinh vượt kế hoạch được giao (trong đó đảm bảo huy động 100% trên địa bàn vào lớp 1, đồng thời tạo điều kiện tuyển sinh một số học sinh là con của công nhân thuộc khu công nghiệp VSIP thuộc huyện Hưng Nguyên đóng gần địa bàn xã Hưng Đông). Hồ sơ tuyển sinh được lập và lưu trữ đúng quy định.

### **6. Về các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục; chấp hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục**

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, rộng rãi, thoáng mát, có sân chơi, bãi tập, bồn hoa, cây cảnh, cây bóng mát đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện cho giáo viên, học sinh khi đến trường. Tuy nhiên, tại thời điểm thanh tra, công trường xây dựng đã lâu, có chiều cao 3,8 m là chưa đảm bảo quy định về phòng cháy chữa cháy (tối thiểu 4,5 m), tường rào thấp có nhiều chỗ rạn nứt chưa đảm bảo an toàn.

Nhà trường có 31 phòng/38 lớp và các phòng học bộ môn gồm 02 phòng Tin học, 01 phòng Tiếng Anh và 01 nhà đa chức năng. 100% các lớp học có đủ trang thiết bị dạy học hiện đại, có đầy đủ các thiết bị hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường. Tuy nhiên, hiện nhà trường còn thiếu 07 phòng học, một số phòng học bộ môn và phòng chức năng.

Trường có 01 phòng Thư viện với diện tích 60m<sup>2</sup>, được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa sách giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đáp ứng được nhu cầu hoạt động dạy học. Tuy nhiên, tại thời điểm thanh tra, thư viện nhà trường bố trí ở tầng 2 vị trí chưa thuận tiện cho việc tiếp cận và sử dụng của học sinh theo điều kiện ưu tiên được nêu tại điểm a, mục 1, điều 11 của Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục Mầm non và phổ thông.

Nhà trường đã trang bị hệ thống thiết bị phục vụ sinh hoạt, thiết bị an toàn cho giáo viên và học sinh nhà trường.

Công tác quản lý, chỉ đạo của nhà trường về việc sử dụng các thiết bị, đồ dùng dạy học cơ bản hiệu quả. Giáo viên đã quan tâm sử dụng đồ dùng dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin vào đổi mới phương pháp giảng dạy. Chất lượng dạy học đảm bảo tính bền vững. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học, chương trình tiêu học đạt từ 98,7 % trở lên. Hằng năm, nhà trường đều có học sinh đạt giải trên các sân chơi và các cuộc giao lưu các cấp.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tự kiểm định chất lượng giáo dục và thành lập Hội đồng tự rà soát đánh giá theo 05 tiêu chuẩn của Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT.

### **7. Công tác phối hợp với gia đình, chính quyền, đoàn thể địa phương và các tổ chức chính trị - xã hội**

Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành, tổ chức đoàn thể xã hội, chính quyền địa phương và gia đình để quản lý và giáo dục học sinh; làm tốt công tác vận động tài trợ, khuyến học, khuyến tài nhằm kịp thời hỗ trợ động viên, khen thưởng học sinh. Từ năm học 2021-2022 đến năm học 2023-2024, Ban đại diện cha mẹ học sinh, Mặt trận tổ quốc, chính quyền địa phương, các tổ chức ngoài nhà trường đã tặng quà được 150 lượt học sinh với tổng số tiền gần 97 triệu đồng nhân dịp Khai giảng năm học mới, Tết Trung Thu, Tết Nguyên Đán,...

### **8. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Nhà trường đã ban hành các văn bản về việc thành lập Tổ tiếp công dân định kỳ, phân công cán bộ trực tiếp công dân thường xuyên, quy chế tiếp công dân và thông báo lịch tiếp công dân định kỳ, thường xuyên.

Do còn thiếu phòng học và phòng chức năng, nhà trường chưa bố trí được phòng tiếp công dân riêng theo quy định mà đang bố trí tiếp dân tại phòng Hiệu trưởng, tại phòng này đã trang bị các điều kiện vật chất cần thiết phục vụ việc tiếp công dân, niêm yết nội quy tiếp công dân và lịch tiếp dân của nhà trường.

Nhà trường đã mở sổ theo dõi việc tiếp công dân. Theo báo cáo của Trường và phản ánh tại sổ theo dõi thì trong niên độ thanh tra không có công dân đến tiếp công dân định kỳ, thường xuyên. Tuy nhiên, Trường không lập Sổ biên bản ghi nhận đối với từng phiên tiếp dân định kỳ.

Nhà trường đã mở sổ theo dõi đơn thư, theo phản ánh tại Sổ thì trong niên độ thanh tra trường không nhận được đơn thư nào.

### **9. Công tác PCTN**

- Hàng năm, nhà trường đã ban hành Kế hoạch công tác phòng chống tham nhũng để triển khai thực hiện.

- Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch kê khai, công khai tài sản thu nhập và đã thực hiện kê khai tài sản thu nhập hàng năm. Sau khi hoàn thành việc kê khai, trường đã tiến hành công khai bản kê khai theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

### **10. Việc thực hiện sau thanh tra**

Trong niên độ thanh tra, Trường không có nội dung sau thanh tra cần thực hiện.

### **11. Thanh tra việc thực hiện các văn bản do cấp trên giao**

Trường đã quan tâm thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được cấp trên triển khai. Cụ thể:

- **Năm 2022:** Tổng số văn bản yêu cầu báo cáo và triển khai thực hiện: 37. Đã triển khai, báo cáo đúng hạn : 37/37 văn bản (trong đó có 01 văn bản không lấy số trong sổ văn bản đi).

- **Năm 2023:** Tổng số văn bản yêu cầu báo cáo và triển khai thực hiện: 90. Đã triển khai, báo cáo đúng hạn: 87/90 văn bản, chưa báo cáo: 3/90 văn bản.

## **C. KẾT LUẬN**

### **1. Ưu điểm**

#### **a. Về công tác quản lý, sử dụng tài chính ngân sách và các nguồn khác**

- Nhà trường đã thực hiện việc lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán hàng năm đầy đủ, được phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố thẩm định theo quy định.

- Hàng năm, nhà trường đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, quy trình ban hành quy chế cơ bản đúng quy định.

- Hồ sơ, sổ sách, tài liệu kế toán, sổ sách liên quan đến hoạt động ăn bán trú được lập cơ bản đầy đủ, đúng mẫu biểu quy định, được bảo quản, lưu trữ cơ bản cẩn thận, khoa học.

- Mức thu các khoản thu theo quy định phù hợp với quy định, chứng từ thu cơ bản đầy đủ, chặt chẽ.

- Quy trình triển khai và mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục cơ bản phù hợp với các văn bản quy định, chỉ đạo, hướng dẫn hàng năm của cấp có thẩm quyền.

- Các khoản chi từ nguồn ngân sách và các nguồn ngoài ngân sách có chứng từ cơ bản đầy đủ, phù hợp định mức, quy định.

***b. Về việc thực hiện chính sách pháp luật về giáo dục; chính sách pháp luật có liên quan và quyền hạn, nhiệm vụ được giao***

- Nhà trường đã ban hành các văn bản để chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của từng năm học theo đúng hướng dẫn của cấp trên.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc phổ biến, giáo dục pháp luật cho giáo viên, nhân viên, học sinh hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Các tổ chức trong nhà trường được thành lập theo đúng quy định, phân công nhiệm vụ rõ ràng và tổ chức hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có đủ số lượng, đảm bảo trình độ đào tạo, chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện khá nghiêm túc quy chế chuyên môn, tích cực đổi mới đáp ứng yêu cầu thực hiện dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 và các hoạt động khác của nhà trường.

- Công tác tuyển sinh thực hiện đúng quy định, đạt tỉ lệ cao và vượt so kế hoạch được giao, đảm bảo huy động 100% trẻ trong độ tuổi đến trường và phù hợp với điều kiện thực tế tuyển sinh trên địa bàn xã Hưng Đông.

- Nhà trường quan tâm, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, đảm bảo công tác công khai theo quy định.

- Công tác kiểm tra nội bộ được thực hiện nghiêm túc với nhiều hình thức (chuyên đề, thường xuyên, đột xuất), đã xác định được những nội dung còn tồn tại và có biện pháp chấn chỉnh.

- Hàng năm, nhà trường đã xây dựng Kế hoạch Phòng chống tham nhũng để triển khai thực hiện.

- Thực hiện quy chế nghiêm túc chuyên môn, đổi mới phương pháp giáo dục; quản lý, giáo dục người học và các chế độ chính sách đối với người học.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình, chính quyền, đoàn thể và các tổ chức chính trị - xã hội, góp phần giữ ổn định chính trị và nâng cao chất lượng giáo dục.

**2. Tồn tại, hạn chế, trách nhiệm**

***a. Về công tác quản lý, sử dụng tài chính ngân sách và các nguồn khác***

- Nội dung quy chế chi tiêu nội bộ còn có điểm chưa đầy đủ, phù hợp quy định.

- Về việc chấp hành pháp luật về kế toán: Chưa khóa sổ tiền mặt hàng ngày theo quy định; việc theo dõi tài sản cố định, công cụ dụng cụ còn thiếu đầy đủ, chặt chẽ.

- Chi ngân sách: các khoản thanh toán chi phí xây dựng cơ bản vượt khối lượng thi công thực tế tổng số tiền **9.917.762 đồng**; còn có khoản chi vượt định mức quy định.

- Chứng từ thu một số khoản chưa chặt chẽ, đầy đủ; Quy trình triển khai các khoản thu tự nguyện chưa đảm bảo quy định: Chưa xây dựng và công khai kế hoạch sử dụng nguồn vận động tài trợ, quy trình triển khai thu quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa đảm bảo.

- Chi các khoản ngoài ngân sách: Chứng từ chi chưa đầy đủ, chặt chẽ; Một số khoản chi từ nguồn chăm sóc sức khỏe ban đầu chưa đảm bảo quy định.

- Việc thực hiện quy trình lựa chọn nhà thầu đối với một số gói thầu xây dựng cơ bản, mua sắm hàng hóa chưa đầy đủ, đúng quy định.

- Hầu hết các khoản ủng hộ thu theo văn bản phát động của các cơ quan, đơn vị không được hạch toán, theo dõi tại sổ sách kế toán của nhà trường.

- Việc trích lập quỹ phúc lợi, quỹ bổ sung thu nhập và chi trực tết âm lịch từ quỹ phúc lợi là chưa đúng quy định.

***b. Về việc thực hiện chính sách pháp luật về giáo dục; chính sách pháp luật có liên quan và quyền hạn, nhiệm vụ được giao***

- Một số văn bản chưa đảm bảo thể thức, kỹ thuật trình bày theo quy định. Việc cập nhật văn bản đi trên phần mềm VNPT ioffice chưa đầy đủ.

- Về cơ sở vật chất: Số lượng phòng học, phòng chức năng, chiều cao công trường và việc bố trí thư viện nhà trường chưa đảm bảo quy định.

- Một số cuộc kiểm tra nội bộ còn sơ sài, chưa đầy đủ nội dung. Một số cuộc họp của Ban thanh tra nhân dân chưa đề cập đầy đủ, cụ thể đến nội dung các cuộc kiểm tra, giám sát.

- Về công tác tiếp dân: chưa bố trí được phòng tiếp dân riêng, chưa lập sổ biên bản ghi nhận các cuộc tiếp dân định kỳ.

- Chưa thực hiện báo cáo 03/127 văn bản yêu cầu báo cáo, triển khai thực hiện, chiếm tỷ lệ 2.4%.

### ***c. Trách nhiệm***

Để xảy ra các tồn tại, hạn chế nêu trên trách nhiệm thuộc về tập thể Ban Giám hiệu trường Tiểu học Hưng Đông, cán bộ và viên chức của nhà trường có liên quan trong niên độ thanh tra. Trong đó, trách nhiệm chính thuộc về Hiệu trưởng và các cán bộ, viên chức được giao nhiệm vụ.

## **IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

### **1. Yêu cầu Trường Tiểu học Hưng Đông**

- Khắc phục và kịp thời chấm dứt những tồn tại, hạn chế trong thu, chi tài chính ngân sách và các nguồn khác; việc thực hiện chính sách pháp luật về giáo dục; chính sách pháp luật có liên quan và nhiệm vụ quyền hạn được giao tại nhà trường.

- Tăng cường hơn nữa công tác quản lý tài chính, tài sản công tại đơn vị, kiểm tra chặt chẽ chứng từ thu, chi; thực hiện đúng quy trình đối với các khoản thu mang tính chất tự nguyện; theo dõi đầy đủ các khoản thu, chi trên sổ sách kế toán; chi các nguồn theo đúng quy định, hướng dẫn; thực hiện đúng, đầy đủ quy trình mua sắm, lựa chọn nhà thầu; Gắn đầy đủ, chính xác mã hiệu tài sản cố định, công cụ, dụng cụ, thống nhất với mã hiệu trên sổ sách theo dõi, đảm bảo theo dõi chính xác quá trình tăng giảm tài sản tại đơn vị.

- Bổ sung, sửa đổi quy chế chi tiêu nội bộ, đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

- Tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với tập thể và cá nhân có liên quan về những tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra tại Kết luận này.

- Thực hiện nghiêm túc Công văn số 6011/UBND-GDDT ngày 27/10/2023 của UBND Thành phố về việc chấn chỉnh công tác thu, chi các loại quỹ trong trường học.

- Đôn đốc các nhà thầu thi công nộp lại số tiền đã nhận thanh toán vượt giá trị, khối lượng thi công thực tế (*sau khi đã trừ thuế VAT và làm tròn số*) vào tài khoản tạm giữ số 3941.0.1001326 của Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố Vinh mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Nghệ An, cụ thể như sau: số tiền **3.705.000 đồng** từ Công ty TNHH Xây dựng dịch vụ Thành Vinh đối với Công trình: “Sửa chữa một số hạng mục trường Tiểu học Hưng Đông”; số tiền **5.310.000 đồng** từ Công ty CP Thương mại và Xây dựng An Dương đối với Công trình “Xây dựng sân vận động trường Tiểu học Hưng Đông”.

- Công khai kết luận thanh tra tại trường trong thời gian 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 79 Luật Thanh tra năm 2022 và điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ (*lập biên bản niêm yết công khai và kết thúc niêm yết công khai*).

## **2. Kiến nghị Chủ tịch UBND thành phố Vinh**

- Giao Thanh tra Thành phố tham mưu Quyết định thu hồi số tiền các nhà thầu thi công đã nhận thanh toán vượt giá trị, khối lượng thi công thực tế vào tài khoản tạm giữ số 3941.0.1001326 của Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố Vinh mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Nghệ An, cụ thể như sau: số tiền **3.705.000 đồng** từ Công ty TNHH Xây dựng dịch vụ Thành Vinh đối với Công trình: “Sửa chữa một số hạng mục trường Tiểu học Hưng Đông”; số tiền **5.310.000 đồng** từ Công ty CP Thương mại và Xây dựng An Dương đối với Công trình “Xây dựng sân vận động trường Tiểu học Hưng Đông”.

- Giao phòng Nội vụ Thành phố hướng dẫn Trường Tiểu học Hưng Đông tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan theo quy định.

- Giao phòng Văn hóa - Thông tin đăng tải toàn văn nội dung kết luận thanh tra trên Cổng thông tin điện tử của UBND Thành phố theo quy định tại Điều 79 Luật thanh tra năm 2022./.

### ***Nơi nhận:***

- Thanh tra tỉnh Nghệ An;
- Thường trực Thành ủy Vinh;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Vinh;
- Các phòng: NV, TC-KH, GD&ĐT;
- Trường Tiểu học Hưng Đông;
- Lưu: VT, HS.

**CHÁNH THANH TRA**

**Hoàng Thụy Phương**